

UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ-KỸ
THUẬT TÔ HIỆU HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 284/QĐ - CDTH

Hưng Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc thu học phí năm học 2025-2026”

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT TÔ HIỆU HƯNG YÊN

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21-06-2021 của Chính phủ: Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ nghị quyết 551/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023.: Ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Theo đề nghị của phòng TC - HC-QT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Quy định mức thu học phí năm học 2025-2026 cho các lớp thuộc các ngành, nghề cụ thể như sau:

stt	Tên nghề	Mức thu hệ trung cấp đồng/ tháng		Mức thu hệ cao đẳng đồng/ tháng		Ghi chú
		Học các ngày trong tuần	Học ngày T7, chủ nhật	Học các ngày trong tuần	Học ngày T7, chủ nhật	
1	Kế toán doanh nghiệp	900.000	1.200.000	1.200.000	1.300.000	
2	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ,			1.200.000	1.300.000	
3	Quản lý và kinh doanh nông nghiệp	900.000	1.200.000			
4	Chăn nuôi gia súc, gia cầm			972.000	1.053.000	Nghề độc hại
5	Thú y	810.000	923.000	1.200.000	1.053.000	Nghề độc hại
6	Chăn nuôi-Thú y	810.000	923.000			Nghề độc hại

7	Trồng trọt – bảo vệ thực vật	810.000	923.000			Nghề độc hại
8	Phòng và chữa bệnh thủy sản	810.000	923.000			
9	Quản lý đất đai	900.000	1.200.000			
10	Trồng cây ăn quả	900.000	1.200.000			
11	Điện dân dụng	900.000	1.200.000			
12	Điện công nghiệp	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
13	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
14	Điện tử công nghiệp	900.000	1.200.000			
15	Công nghệ ô tô	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
16	Hàn	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
17	Cắt gọt kim loại	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
18	May thời trang	900.000	1.200.000			Nghề độc hại
19	Sửa chữa lắp ráp xe máy	900.000	1.200.000			
20	Học phí và các khoản thu khác lớp văn hóa	Học phí chưa thu, các khoản thu khác theo quy định, tạm thu bằng năm học 2024-2025				

Điều 2: Học phí được thu theo kỳ hoặc theo năm (học nghề 1 năm học là 10 tháng, học văn hóa 1 năm học là 9 tháng) nếu học sinh tự nguyện.

- Các lớp liên kết thực hiện thu theo hợp đồng liên kết.

- Chế độ miễn giảm học phí được thực hiện theo quy định tại nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021.

- Đối tượng người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, học trung cấp, cao đẳng có hộ khẩu thường trú tại Hưng Yên, trong độ tuổi lao động được hưởng chế độ hỗ trợ học phí theo Nghị Quyết 551/2025/NQ-HĐND ngày 18/2/2025: trong khi UBND tỉnh chưa ra Quyết định hỗ trợ học phí, học sinh, sinh viên tạm thời vẫn đóng học phí theo mức trên khi Nhà trường được cấp bù học phí thuộc đối tượng này, sẽ thực hiện trả lại số học phí người học đã đóng.

Điều 3 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/07/2025. Phòng TC-HC, học sinh, sinh viên và các bộ phận có liên quan căn cứ quyết định thi hành. *phm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Thạc sỹ: **TRẦN THANH LIÊM**